

Bản án số: 92/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba;
+ Bà Lại Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/QĐST-HS ngày 15/9/2023, đối với bị cáo:

- * Họ và tên: Lưu Hoàng T – sinh năm: 1979 tại Đồng Nai.
- Tên gọi khác: Bé; Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKKHKT: ấp H, xã H, tp ., tỉnh Đồng Nai.
- Chỗ ở: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.
- Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: lớp 09/12.
- Họ và tên cha: Lưu Đình T1 – sinh năm: 1939;
- Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T2 – sinh năm: 1951 (đã chết);
- Vợ: đã ly hôn.
- Con: có 02 người con, sinh năm 2004 và sinh năm 2010.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến ngày 11/6/2021 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần trung ương B. Đến ngày 09/5/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

- Chị Trần Thị H, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Anh Trần Đình H1, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

* Người làm chứng:

- Chị Chênh Thị Ngọc L, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh

Đồng Nai. (Có mặt)

- Chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm: 1989; địa chỉ: kp. Suối Râm, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Bà Trần Thị Thu T3, sinh năm: 1966; địa chỉ: kp. Suối Râm, tt. L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Chị Lưu Thị Kiều P, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp H, xã H, tp . tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy. Tại thời điểm gây án, Lưu Hoàng T và chị Trần Thị H, sinh năm: 1983; thường trú tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai là vợ chồng, sống tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống, do thường xuyên bị T đánh đập và lấy hết tài sản trong nhà bán để sử dụng ma túy nên chị H đã làm đơn ly hôn T. Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2021, T gọi chị H về nhà để nói chuyện. Khi chị H về nhà thì thấy T đang ngồi ở thềm nhà trong tình trạng bị “ngáo đá”. Từ yêu cầu chị H rút đơn ly hôn nhưng chị H không đồng ý, T liền chạy ra xe mô tô (không rõ biển số) của T lấy 01 con dao rựa màu đen, cán bằng sắt, dài khoảng 50cm, bản rộng 05cm, chém liên tiếp nhiều nhất hướng từ trên xuống dưới vào hai chân chị H gây thương tích. Lúc này, anh Trần Đình H1 là em ruột chị H thấy vậy liền nhặt một khúc cây gỗ dài khoảng 50cm chạy qua nhà chị H với mục đích can ngăn T thì bị T quay sang cầm dao chém về phía H1 theo hướng từ trên xuống dưới, anh H1 đưa tay phải đang cầm khúc gỗ lên đỡ thì bị T chém trúng tay phải gây ra thương tích nên anh H1 bỏ chạy về nhà. T tiếp tục đến ngồi bên chị H và dùng dao chém ngược về phía sau đầu của mình. Một lúc sau chị H được chị Chênh Thị Ngọc L chạy qua dìu về nhà ông Trần K (bố ruột chị H). T đứng ngoài la chửi, sau đó lấy xe bỏ đi. Chị H và anh H1 được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra, Lưu Hoàng T khai nhận: Trước đó T có sử dụng ma túy đá, khoảng 10 giờ ngày 12/01/2021, T đang đi cạo mủ thuê ở xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, trong lúc đang cạo mủ thì T gọi điện thoại cho chị H nhưng chị H không nghe máy nên T điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Khi đến nhà, không thấy chị H nên T nằm trước thềm đợi chị H, khoảng 1 giờ sau thì thấy chị H về. Khi chị H về, T và chị H nói chuyện qua lại nhưng T không nhớ nói với chị H chuyện gì. Việc T dùng dao gây thương tích cho chị H và anh H1, T hoàn toàn không biết và không nhớ gì. Sau đó, T về lại chỗ làm, sáng hôm sau, T thấy trên đầu mình bị thương rách da nên gọi điện thoại cho chị H để hỏi thì chị H nói “Ông tự làm tự chịu chứ ai làm gì ông”. Đến khoảng 9 giờ ngày 16/01/2021 T về nhà thì bị lực lượng Công an xã B mời lên làm việc.

Trong quá trình điều tra, T yêu cầu được đi giám định tâm thần.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Thị H số: 0052/TgT/2021 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Thị H là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Thị H số 0165/TgT/2021 ngày 06/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Hiện tại chức năng vận động cẳng - cổ chân hai bên không ảnh hưởng nên tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Trần Thị H không thay đổi so với bản kết luận số 0052/TgT/2021 ngày 18/01/2021 là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ của Trần Thị H số: 0619/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận:

+ Vết thương mặt ngoài vùng cổ chân phải kích thước 04cm x 0,2cm, đang khâu chỉ, bờ mép gọn; Gãy đầu dưới xương mác phải (1/3 dưới xương mác). Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt ngoài vùng cổ chân phải với lực đủ mạnh theo hướng phải qua trái, từ ngoài vào trong hoặc trong trường hợp nạn nhân té ngã đối tượng tác động theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

+ Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái kích thước 03cm x 0,2cm, bờ mép gọn; Mề 1/3 trên xương chày trái. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái với lực đủ mạnh theo hướng trước ra sau, chéch từ phải qua trái hoặc trong trường hợp nạn nhân té ngã đối tượng tác động theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

+ Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái với lực đủ mạnh theo hướng trước ra sau, chéch từ phải qua trái hoặc trong trường hợp nạn nhân té ngã đối tượng tác động theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

+ Vết thương mặt trong vùng cổ chân trái kích thước 05cm x 0,3 cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt trong vùng cổ chân trái với lực vừa đủ theo hướng trái qua phải, từ trong ra ngoài hoặc trong trường hợp nạn nhân té ngã đối tượng tác động theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Đình H1 số: 0166/TgT/2021 ngày 06 tháng 03 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Đình H1 là 12% (mười hai phần trăm). Vật gây thương tích là vật sắc.

- Tại Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương của Trần Đình H1 số: 0620/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Vết thương thành sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải (cổ tay phải) kích thước 03cm x 0,3cm (đã phẫu thuật khâu gân gấp cổ tay trụ phải). Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải (cổ tay phải) với lực vừa đủ theo hướng phải qua trái, từ trong ra ngoài hoặc trong trường hợp đối tượng dùng hung khí tấn công vào vùng đầu nạn nhân và theo phản xạ nạn nhân đưa tay lên đỡ thì sẽ có hướng từ trên xuống dưới gây nên.

- Tại Kết luận giám định số 364/KL-VPYTW đối với bị cáo Lưu Hoàng T ngày 24 tháng 05 năm 2021 của Viện pháp y tâm thần B kết luận:

+ Về y học: Trước và sau khi gây án: Đang sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10). Trong lúc gây án: Đang sự bị ngộ độc cấp do sử dụng chất kích thích/ Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.0/F15.71-ICD.10). Hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F43.22/F15.71-ICD.10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSCM đối với Lưu Hoàng T tại Viện Pháp y tâm thần trung ương B.

Ngày 27/3/2023, Viện Pháp y tâm thần trung ương B có công văn số 210/TB-VPYTW thông báo về kết quả điều trị đối tượng chữa bệnh bắt buộc và đề nghị ra Quyết định trưng cầu giám định sau thời gian bắt buộc chữa bệnh.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Lưu Hoàng T sau thời gian điều trị bắt buộc số 268/KLBB-VPYTW ngày 24/4/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B kết luận:

+ Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F43.22/F15.71-ICD.10)

+ Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSCM về việc đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lưu Hoàng T.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Lưu Hoàng T là do bị cáo sử dụng chất kích thích dẫn đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đã dùng dao chém chị Trần Thị H và anh Trần Đình H1 gây thương tích.

-Vật chứng của vụ án:

+ 01 con dao rựa màu đen, cán bằng sắt, dài khoảng 50cm, bản rộng 05cm. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho chị H và anh H1, bị cáo T không nhớ đã cất giấu con dao trên ở đâu nên Cơ quan điều tra Công an huyện C không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô Tử sử dụng điều khiển trong quá trình gây thương tích cho chị H và anh H1. Sau khi gây án Tử không nhớ được biển số xe, hiệu gì, có giấy tờ xe hay không và hiện chiếc xe trên đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu hồi được.

-Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình H1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số: 87/CT-VKSCM ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lưu Hoàng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS; xử phạt bị cáo T với mức án tù: 05 năm đến 06 năm tù.

* Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại, vì bản thân sử dụng ma túy mà đã gây ra thương tích cho chị H và anh H1. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đi làm để có thể bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: khoảng 14 giờ ngày 12/01/2021, Lưu Hoàng T đang trong tình trạng bị “ngáo đá” đã dùng 01 con dao rựa màu đen, cán bằng sắt, dài khoảng 50cm, bản rộng 5cm chém liên tiếp nhiều nhát vào hai chân chị Trần Thị H, hướng chém từ trên xuống dưới. Khi thấy chị H bị chém anh Trần Đình H1 chạy vào can ngăn cũng bị T dùng dao chém vào tay phải anh H1 hướng từ trên xuống dưới gây ra thương tích. Sau đó, chị H và anh H1 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của chị Trần Thị H số 0052/TgT/2021 ngày 18/01/2021; bản kết luận giám định pháp y về thương tích của chị Trần Thị H số 0165/TgT/2021 ngày 06/3/2021 và Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương của chị Trần Thị H số 0619/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 26/6/2023, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%. Vật gây tổn thương là vật sắc. Hướng đối tượng dùng hung khí tấn công là hướng là trên xuống.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Trần Đình H1 số 0166/TgT/2021 ngày 06/3/2021; Bản kết luận giám định cơ chế tổn thương của anh Trần Đình H1 số 0620/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 26/6/2023 kết luận: tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh H1 là 12%. Vật gây thương tích là vật sắc. H2 dùng hung khí tấn công là hướng từ trên xuống.

Theo bản kết luận giám định số 364/KL-VPYTW đối với Lưu Hoàng T ngày 24/5/2021 của Viện pháp y tâm thần B kết luận: Trước và sau khi gây án đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích. Trong lúc gây án đương sự bị ngộ độc cấp do sử dụng chất kích thích/Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích. Hiện nay đương sự bị rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau thời gian bắt buộc chữa bệnh tại Kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Lưu Hoàng T số 268/KLBB-VPYTW ngày 24/4/2023 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương B kết luận: hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Mặc dù thời điểm phạm tội, bị cáo được xác định là mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nhưng căn cứ theo quy định tại Điều 13 BLHS quy định: “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”.

Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo không nhớ bản thân đã thực hiện hành vi phạm tội như thế nào. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của người bị hại; việc giám định cơ chế hình thành các vết thương của bị hại phù hợp với lời khai mô tả *hung khí gây ra vết thương; vết thương trên cơ thể của bị cáo do bản thân gây ra phù hợp với thời điểm gây ra vết thương cho bị hại.*

Như vậy, từ các chứng cứ như trên, căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án... Đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS là phù hợp.

Xét thấy: bị cáo là người trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định (9/12), trước khi bị cáo sử dụng ma túy bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được việc sử dụng ma túy là hành vi pháp luật ngăn cấm nhưng chỉ vì bản thân sử dụng ma túy trong thời gian dài đã làm mất khả năng nhận thức và cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Việc bị cáo cố ý gây thương tích cho chị H và anh H1 là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến thân thể, sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ; đồng thời hành vi đó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát một phần do lỗi của bị hại vì tự ý xâm phạm vào thửa đất do bị cáo đang được giao quản lý, trông coi và đánh bị cáo.

Với nhận định trên, đề răn đe và giáo dục bị cáo thành một công dân tốt, tuân thủ các quy định pháp luật cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là chị Trần Thị H và anh Trần Đình H1 không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: vật gây ra thương tích cho bị hại được xác định là 01 con dao rựa màu đen, cán bằng sắt, dài khoảng 50cm, bản rộng 05cm. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo không nhớ đã cất giấu con dao ở đâu và cơ quan điều tra Công an huyện C cũng không thu hồi được. 01 chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng đi di chuyển trong quá trình gây án nhưng cũng không nhớ biển số xe, không biết hiện đang ở đâu nên cũng không thu hồi được. Vì vậy, vật chứng trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: bị cáo Lưu Hoàng T phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

[6] Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt cơ bản là phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Lưu Hoàng T: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam: ngày 09/5/2023 (Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến ngày 11/06/2021)

- Về án phí: áp dụng Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Hoàng T phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy